

Số: 05/QĐST-KDTM

V, ngày 17 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 28/2018/TLST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng N và P Việt Nam; địa chỉ: Số 2, LH, BD, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N và P Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Ngọc T - Giám đốc Ngân hàng N và P Việt Nam, chi nhánh thành phố V Vĩnh Phúc (Theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án của Ngân hàng N và P Việt Nam).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Trung D - Phó Giám đốc Ngân hàng N và P Việt Nam, chi nhánh thành phố V Vĩnh Phúc (Theo Giấy uỷ quyền số 06/UQTT-THA ngày 03/12/2018).

- Bị đơn: Công ty TNHH thương mại V; địa chỉ: Phố QT, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn C – chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 918 đường H, phường T, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến hết ngày 06/6/2019 Công ty TNHH thương mại V còn nợ Ngân hàng N và P Việt Nam – chi nhánh thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc 5.371.114.179 đồng. Trong đó gốc là 2.289.922.000 đồng, lãi là 3.081.192.179 đồng.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Công ty TNHH thương mại V có nghĩa vụ thanh toán cho nợ Ngân hàng N và P Việt Nam – chi nhánh thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc 5.371.114.179 đồng (trong đó gốc là 2.289.922.000 đồng, lãi tính đến hết ngày 06/6/2019 là 3.081.192.179 đồng) và tiếp tục thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 06/6/2019 và các khoản phí, chi phí phát sinh khác cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Thời gian trả nợ chậm nhất là hết ngày 15/4/2020.

Sau ngày 15/4/2020, nếu Công ty TNHH thương mại V không thanh toán được cho Ngân hàng N và P Việt Nam – chi nhánh thành phố V Vĩnh Phúc toàn bộ tiền gốc, lãi nêu trên, thì nợ Ngân hàng N và P Việt Nam được yêu cầu xử lý phát mại tài sản thế chấp tại nợ Ngân hàng N và P Việt Nam là:

- QSDĐ số AO433967, thửa đất số 24, tờ bản đồ số QH, diện tích: 100m², địa chỉ: Khu dân cư LT, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, được UBND thành phố V cấp ngày 14/4/2009 mang tên Phùng Thị Thu H.

- QSDĐ số AO433977, thửa đất số 23, tờ bản đồ số QH, diện tích: 100m², địa chỉ: Khu dân cư LT, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, được UBND thành phố V cấp ngày 14/4/2009 mang tên Phùng Thị Thu H.

- QSDĐ số AO433966, thửa đất số 22 tờ bản đồ số QH, diện tích: 100m², địa chỉ: Khu dân cư LT, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, được UBND thành phố V cấp ngày 14/4/2009 mang tên Phùng Thị Thu H.

Và ngôi nhà 03 tầng cùng toàn bộ công trình, tài sản được xây dựng trên 03 thửa đất nêu trên.

Trường hợp tài sản phát mại thừa số tiền phải trả cho nợ Ngân hàng N và P Việt Nam – chi nhánh thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì tiền thừa trả lại cho chị Phùng Thị Thu H, nếu còn thiếu thì Công ty TNHH thương mại V phải tiếp tục trả gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng số 0208-02011/HĐTD đã ký kết ngày 02/8/2011 và các phụ lục kèm theo đến khi thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại V phải chịu 56.685.500 đồng (làm tròn).

Trả lại cho nợ Ngân hàng N và P Việt Nam 60.800.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004563 ngày 24/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: nợ Ngân hàng N và P Việt Nam – chi nhánh thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Thi hành án dân sự TP V;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Mạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐ-UTTA

V, ngày 23 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ỦY THÁC THU THẬP CHỨNG CỨ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC
Căn cứ vào Điều 97 và Điều 105 của Bộ luật tố tụng dân sự;**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2018 ngày 24/8/2018 giữa:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc Khánh – Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Sơn Thọ - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thành phố V. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung Dương – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thành phố V.

- Bị đơn: Công ty TNHH thương mại V; địa chỉ: Phố Quán Tiên, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn C – chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1982; trú tại: Cửa hàng nội thất gỗ VAXUCO, số 918 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Xét thấy việc ủy thác thu thập chứng cứ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ với nội dung như sau:

- Giao thông báo về việc thụ lý vụ án; đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), biên bản xác minh ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V cho chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1982; trú tại: Cửa hàng nội thất gỗ VAXUCO, số 918 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Lấy lời khai của chị Phùng Thị Thu H với nội dung:

* Nội dung liên quan đến Công ty TNHH TM V: Công ty TNHH V thành lập thời gian nào? Khi thành lập ai là người đại diện theo pháp luật của Công ty? Thời điểm hiện tại ai là người đại diện theo pháp luật của Công ty? Việc đăng ký thay đổi người đại diện được thực hiện thời gian nào?

* Nội dung liên quan đến hợp đồng tín dụng: Ngày 02/8/2011 chị có thay mặt Công ty TNHH TM V ký hợp đồng tín dụng số 0208-02011 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) chi nhánh Bắc V, nay là chi nhánh thành phố V Vĩnh Phúc không và vay với hạn mức bao nhiêu tiền? Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng đó là gì? Từ ngày 20/6/2012 đến ngày 13/6/2013 chị có thay mặt Công ty TNHH V ký vào 12 giấy nhận nợ với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) không? Sau khi nhận các khoản tiền trên, Công ty đã sử dụng vào mục đích gì? Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng được bao nhiêu lần tiền với tổng số tiền là bao nhiêu? Từ thời điểm nào Công ty không thanh toán tiền

cho Ngân hàng nữa? Tính đến thời điểm hiện tại Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là bao nhiêu?

* Nội dung liên quan đến hợp đồng thế chấp tài sản số 09/HĐTD ngày 04/3/2010: Ngày 04/3/2010 chị có ký vào hợp đồng thế chấp số 09/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam để thế chấp tài sản của chị tại Ngân hàng không? Theo hợp đồng, tài sản thế chấp tại Ngân hàng bao gồm những tài sản gì? Những tài sản này nhằm đảm bảo cho khoản vay nào?

* Ý kiến về việc khởi kiện của Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH TM V phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/9/2018 là 5.758.550.784 đồng (trong đó gốc là 2.289.922.000đ, lãi là 3.468.628.784đ). Trường hợp Công ty không thanh toán được thì Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản thế chấp là 03 thửa đất của chị, cụ thể: Thửa đất số 22, 23, 24 tờ bản đồ số QH; đều có diện tích 100m² ở Khu dân cư Làng Tiên, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc chị có đề nghị gì không?

2. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thực hiện việc ủy thác trên trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định ủy thác và thông báo kết quả bằng văn bản kèm theo các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cho Tòa án nhân dân thành phố V biết.

Trong trường hợp không thực hiện được việc ủy thác, thì phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do của việc không thực hiện được việc ủy thác cho Tòa án đã ra quyết định ủy thác biết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Việt Trì;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Mạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐST-DS

V, ngày 23 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 214, 215 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2018 ngày 24/8/2018;

Xét thấy: Cần đợi kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án mới giải quyết được vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa các đương sự:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Trịnh Ngọc Khánh – Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Sơn Thọ - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thành phố V. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung Dương – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh Thành phố V.

- Bị đơn: Công ty TNHH thương mại V; địa chỉ: Phố Quán Tiên, phường HH, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn C – chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phùng Thị Thu H, sinh năm 1982; trú tại: Cửa hàng nội thất gỗ VAXUCO, số 918 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2018.

2. Vụ án tiếp tục giải quyết khi lý do tạm đình chỉ không còn và có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án của Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 214, 215 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự;

Xét thấy: Cần đợi cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án mới giải quyết được vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Bình – Chấp hành viên chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 26 Phố Chiền, phường Ngô Quyền, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hương: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 113 đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Viết Dũng, sinh năm 1974; trú tại: Phòng 403, nhà C3, khu tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Dũng: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 113 đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Ông Phan Bá Lập, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị Dung, sinh năm 1962; đều trú tại: Khu Trại Giao, phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Văn phòng công chứng Anh Minh; địa chỉ: Số 131, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Ngọc Thi - Chức vụ: Trưởng văn phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ôn Thị Sinh, sinh năm 1961- chức vụ: Công chứng viên văn phòng Công chứng Anh Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 7 năm 2018)

Địa chỉ: Số 131, đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2018.

2. Vụ án tiếp tục giải quyết khi lý do tạm đình chỉ không còn và có quyết định tiếp tục giải quyết vụ án của Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Thị Hoàng Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/DSST-QĐ

V, ngày 28 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
GIA HẠN THỜI HẠN CHUẨN BỊ XÉT XỬ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2018/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Khánh – Chức vụ: chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Công Thái – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc. (Theo Văn bản ủy quyền số 510/QĐ/HĐTV-PC ngày 19/6/2014)

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Kim Nam – Chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Phúc H, sinh năm 1976; trú tại: Số nhà 2 ngách 5 ngõ 12 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Khắc Tiến, sinh năm 1967; trú tại: Số nhà 2 ngách 5 ngõ 12 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Nguyễn Đắc Thực, sinh năm 1943 và bà Bùi Thị Hiền, sinh năm 1952; trú tại: Khu hành C 3, phường Liên Bảo, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Xét thấy: Vụ án có tính chất phức tạp và cần gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử;

Theo đề nghị của Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa;

QUYẾT ĐỊNH:

Gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án 01 (Một) tháng, kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2018 đối với vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2018/TLST- KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

CHÁNH ÁN

Đỗ Thế Bình

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 04đ:

(1) Ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự khu vực 1, quân khu 4).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử (ví dụ: Số: 151/2004/HSST-QĐ).

(3) Ghi họ tên, ngày... tháng... năm... sinh, nơi sinh, nơi cư trú (nơi thường trú và nơi tạm trú), nghề nghiệp của bị can đầu vụ; nếu có nhiều bị can thì ghi thêm “và đồng bọn”.

(4) Ghi cả số và cả bằng chữ; đối với tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng thì tối đa là 15 ngày; đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng thì tối đa là 30 ngày.

(5) Ghi ngày hết thời hạn chuẩn bị xét xử chưa gia hạn.

(6) Nếu Chánh án ký tên thì ghi Chánh án; nếu Phó Chánh án ký thay thì ghi KT. Chánh án.